

PHỤ LỤC I
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2024

{Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo}

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

TRƯỜNG MẦM NON NGÔ THỜI NHIỆM

1. THÔNG TIN CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình

Trường Mầm non Ngô Thời Nhiệm được thành lập và đưa vào hoạt động từ tháng 12 năm 2007 bởi Quyết định 184/QĐ-UBND ngày 14/12/2007 của Ủy ban nhân Quận 9(cũ) nay là Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức về việc thành lập trường Mầm non Ngô Thời Nhiệm. Trường tập trung tại 01 điểm, toạ lạc tại số 78/30B đường Hồ Bá Phấn, Khu phố 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 028.6264.0888. Email: thongtin_mn@ngothoinhiem.edu.vn

Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://www.mamnonngothoinhiem.vn/>

Hiệu trưởng: Trần Thị Ngọc Sương - Quyết định bổ nhiệm số 6648/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. số điện thoại: 0938.204.666. Địa chỉ Email: 1107suongtran@gmail.com

- Danh sách Hội đồng trường - Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
01	Bà Nguyễn Thị Tố Uyên	Chủ tịch Hội đồng quản trị; Chủ tịch Hội đồng trường	Chủ tịch
02	Bà Phạm Thị Loan	Chủ tịch Công đoàn	Thư ký
03	Bà Trần Thị Ngọc Sương	Hiệu trưởng	Thành viên
04	Bà Quan Nguyễn Thục Vy	Phó hiệu trưởng	Thành viên
05	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Phó trưởng ban đại diện Cha mẹ học sinh	Thành viên

2. Chức năng, nhiệm vụ

Trường Mầm non Ngô Thời Nhiệm là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Nhà trường thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ từ 12 tháng tuổi đến 5 tuổi.

11. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

- Tình hình đội ngũ:

+ Số cán bộ quản lý: 03.

+ Số giáo viên: 26.

Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục 2019): 9.

Giáo viên có trình độ trên chuẩn: 14.

+ Số giáo viên hợp đồng làm việc: 26.

+ Số nhân viên: 25

Kế toán: 01.

Y tế: 01.

Văn thư: 01

Thủ quỹ: 01

Cấp dưỡng: 05

Nhân viên nuôi dưỡng: 10

Phục vụ trường: 03

Bảo vệ: 03

- Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo. Giáo viên yêu nghề, mến trẻ, luôn tìm tòi học hỏi và vận dụng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực của trẻ. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua cơ sở ngày một được nâng lên về số lượng, chất lượng, công tác chăm sóc giáo dục ngày càng được nâng cao. Năm học 2023-2024, trường có 26/26 giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019 đạt tỷ lệ 100%, 12/26 giáo viên đạt trình độ chuẩn tỷ lệ 46,2%, trên chuẩn 14/26 tỷ lệ 53,8%, được phân công trực tiếp làm công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Cô

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	54		00	25	02	01	06	09	20		
I	Giáo viên	26			14	03	9	0	06	20		
1	Nhà trẻ	09			02	00	7		03	06		
2	Mẫu giáo	17			12	03	2		03	14		
II	Cán bộ quản lý	03		03					03			
1	Hiệu trưởng	01			01				01			
2	Phó hiệu trưởng	02			02				02			
III	Nhân viên	25			02		02	09				

1	Nhân viên văn thư	01			01							
2	Nhân viên kế toán	01			01							
3	Thủ quỹ	01				01						
4	Nhân viên y tế	01					01					
5	Nhân viên khác	21						21				

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT :

STT	Nội dung	số hơng	Bình quân
I	Tổng số phòng	14	2 m ² / 1 trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	14	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Sô điem trường	01	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	3000	
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1611	
VI	Tông diện tích một số loại phòng	1698	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	896	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	787	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	109	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	594	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	64	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	64	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	80	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	Đảm bảo theo Văn bản 3141	Số bộ/nhóm (lớp)
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	9/3	Số bộ/sân chơi (trường)

IX	Tổng số thiết bị diện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		Vi tính: 22 Máy in: 06 Máy chiếu: 01 Máy ảnh: 01			
X 1	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)			
1	Ti vi		17			
2	Nhạc cụ		05			
3	Máy Scan		02			
4	May Photo		02			
		Số lượng (m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung Nam/Nữ		Chung Nam/Nữ	
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	57.8	109.2		0.32	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây		

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Tên tổ chức kiểm định: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh,
Đăng ký tái kiểm định năm học 2025-2026

Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non

Mức độ đạt kiểm định: cấp độ 2. Chuẩn Quốc gia mức độ 1

Từ ngày 01 tháng 08 năm 2024 nhà trường thực hiện tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành quy định về kiểm

định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Mầm non.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Số trẻ tuyển sinh năm học 2024-2025: 37. (Nhà trẻ: 17; Mầm: 09; Chồi: 03; Lá: 08)

Tổng số nhóm/lớp năm học 2023-2024: 14; riêng lớp mẫu giáo 5 tuổi: 03.

Tổng số trẻ: 343 (Nữ: 144)

Số trẻ được ăn bán trú: 343

+ Nhà trẻ: 90, tỷ lệ: 100%; mẫu giáo: 253, tỷ lệ: 100%.

+ Trẻ mẫu giáo hoàn thành chương trình 5 tuổi: 82, tỷ lệ: 100%.

Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 343.

Trẻ khuyết tật: 0

I. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

II. 1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Nội dung	Số tiền
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp	
1	Doanh thu	17.304.834.000
	- Từ NSNN cấp	
	- Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	-
	- Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	
2	Chi phí	15.841.648.956
	- Chi phí hoạt động	15.841.648.956
	- Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	-
	- Chi phí hoạt động thu phí	-
3	Thặng dư/thâm hụt	
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	
1	Doanh thu	
2	Chi phí	376.217.615
3	Thặng dư/thâm hụt	
III	Hoạt động tài chính	
1	Doanh thu	697.728
2	Chi phí	
3	Thặng dư/thâm hụt	
IV	Hoạt động khác	
1	Thu nhập khác	
2	Chi phí khác	
3	Thặng dư/thâm hụt	
V	Chi phí thuế TNDN	108.766.516
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm	978.898.641

1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	
2	Phân phối cho các quỹ	
3	Kinh phí cải cách tiền lương	

2, Các khoản thu và mức thu đối với học sinh:

Nội dung thu	Nhà trẻ	Mẫu giáo
1/Học phí/tháng	3.750.000đ	3.650.000đ
2/ Tiền CSVC(mua sắm thiết bị, vật dụng học sinh bán trú, học phẩm, học cụ, học liệu...)/ năm	2200.000đ	2600.000đ
3/ Tiền tổ chức Lễ hội, sự kiện/ năm	150.000đ	200.000đ
4/ Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu/năm/lần(nếu thu)	30.000đ	30.000đ
5/Tiền suất ăn sáng/ngày	15.000đ	15.000đ
6/ Tiền suất ăn trưa bán trú/ngày	25.000đ	25.000đ
7/Tiền suất ăn xế bán trú/ngày	15.000đ	15.000đ
8/ Tiền bảo hiểm tai nạn/năm	30.000đ-100.000đ	30.000đ-100.000đ
9/ Tiền học Anh văn/tháng		Học trong chương trình
10/Tiền học bơi		Học trong chương trình
11/ Tiền học Nhịp điệu (Aerobic)/tháng		Học trong chương trình
12/ Tiền học toán tư duy/tháng		200.000đ
13/Tiền học Vẽ (Hội họa)/tháng		120.000đ
14/ Tiền học Kỹ năng sống/tháng		100.000đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

Triển khai thực hiện chuyên đề ^{t4}Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” tại đơn vị, khuyến khích giáo viên tích cực tham gia hội thi cấp thành phố theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo có 01 giáo viên tham gia.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong nhà trường; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng cho việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Tham gia hoạt động cụm chuyên môn hỗ trợ các đơn vị mầm non ngoài công lập theo sự phân công của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

Thực hiện tốt các chỉ tiêu cần đạt trong năm học 2023-2024. Thực hiện tốt các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

Giáo viên chưa Đảm bảo đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

Cập nhật đầy đủ mã định danh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh 100%/.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Ngọc Sương